

KẾ HOẠCH
Phát triển năng lực số (NLS) cho học sinh năm học 2025–2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” .

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 Quy định Khung năng lực số cho người học

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên:

Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm ban hành Kế hoạch tổ chức dạy học nhằm Phát triển năng lực số cho học sinh năm học 2025–2026 cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích:

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS , giúp học sinh ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong học tập và cuộc sống.

Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 qua hình thành cho học sinh 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần.

Đảm bảo tính thống nhất về yêu cầu NLS của người học trên toàn trường, tạo cơ sở để đối sánh hoặc tham chiếu giữa các chương trình giáo dục.

2. Yêu cầu:

Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT.

Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 và Chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX).

Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

Xác định môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Các môn học khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện.

Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

Có giải pháp phù hợp để mọi học sinh, nhất là các em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

III.NỘI DUNG

1.Công tác tuyên truyền và tập huấn

Công tác Tuyên truyền:

Việc phát triển Năng lực số (NLS) cần được truyền thông rộng rãi, xác định là mục tiêu giáo dục cốt lõi, là trách nhiệm chung của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.

Đối với Cán bộ Quản lý và Giáo viên, nhà trường sẽ tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên sâu để nắm vững tinh thần của Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT và Công văn 3456/BGDĐT-GDPT.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn và bảo mật thông tin cá nhân.

Đối với Học sinh, ý thức về vai trò và trách nhiệm của một công dân số cần được vun đắp qua các hoạt động giáo dục đa dạng như sinh hoạt dưới cờ và các dự án học tập.

Đối với Phụ huynh, nhà trường tổ chức lồng ghép trong buổi họp phụ huynh cuối học kỳ 1 về "Đồng hành cùng con trong không gian số". Việc truyền thông hiệu quả đến phụ huynh sẽ giúp tạo ra một cầu nối vững chắc, huy động sự đồng hành và hỗ trợ của gia đình trong việc định hướng con em sử dụng công nghệ một cách an toàn và hữu ích.

Công tác Tập huấn

Trọng tâm của công tác bồi dưỡng không chỉ nằm ở việc trang bị kỹ năng thao tác trên các công cụ, phần mềm, mà cốt lõi là phải nâng cao năng lực sư phạm số. Đó là khả năng của giáo viên trong việc lựa chọn và tích hợp công nghệ một cách sáng tạo, biến nó thành phương tiện để tổ chức các hoạt động học tập tích cực, kiến tạo kiến thức.

Hướng dẫn giáo viên cách sử dụng công nghệ để tổ chức hoạt động học tập tích cực và giải quyết vấn đề, thay vì chỉ dùng công nghệ để trình chiếu thông tin. Kỹ năng Tích hợp NLS: Hướng dẫn giáo viên Tin học và giáo viên các môn học khác cách nghiên cứu Chương trình môn học, đối chiếu với Khung NLS để xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học. Giáo viên Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học để hình thành cho học sinh 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần.

2. Công tác rà soát đánh giá tối ưu hóa hiệu quả sử dụng thiết bị

Công tác này nhằm mục đích phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

Thực trạng Năng lực số (NLS) của học sinh hiện nay cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa khả năng sử dụng công cụ và khả năng áp dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, an toàn. Mặc dù phần lớn học sinh đã sớm được tiếp xúc với thiết bị số (máy tính bảng, điện thoại thông minh) và có kỹ năng vận hành cơ bản (tương tác, giải trí, tìm kiếm đơn giản), đây thường là kinh nghiệm tự phát, thiếu định hướng. Do đó, năng lực của các em thường chỉ dừng lại ở mức độ thao tác, chưa phát triển thành tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề phức tạp trong môi trường số. Về mặt tích cực, học sinh thể hiện sự hứng thú và tò mò với công nghệ, điều này là động lực mạnh mẽ để phát triển NLS. Tuy nhiên, các em đang phải đối mặt với rủi ro cao về an toàn mạng, bao gồm nguy cơ bị lộ dữ liệu cá nhân, lừa đảo trực tuyến, và đặc biệt là bị bắt nạt trên mạng. Sự thiếu hiểu biết về quy tắc ứng xử trên mạng và bản quyền cũng là những vấn đề cần được giải quyết. Khoảng cách số vẫn tồn tại, do sự chênh lệch về điều kiện và tài nguyên số tại nhà giữa các học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có giải pháp để đảm bảo công bằng trong việc tiếp cận giáo dục kỹ năng công dân số.

Rà soát và đánh giá hiện trạng

Đánh giá Cơ sở Vật chất và Hạ tầng: Tiến hành khảo sát số lượng, chủng loại, tình trạng hoạt động và khả năng đáp ứng kỹ thuật của các thiết bị hiện có (máy tính phòng Tin học, máy tính bảng, máy chiếu, TV thông minh, v.v.). Kiểm tra tốc độ, độ ổn định của đường truyền Internet và vùng phủ sóng Wi-Fi trong toàn bộ khuôn viên trường học, đặc biệt là tại các phòng học bộ môn và phòng máy. Rà soát các phần mềm ứng dụng, hệ điều hành, nền tảng học tập trực tuyến (LMS) đã được cài đặt và đang sử dụng, bao gồm cả các phần mềm miễn phí và có bản quyền.

Đánh giá Năng lực Sử dụng Thiết bị: Đánh giá năng lực của giáo viên trong việc vận hành, bảo quản thiết bị và tích hợp các công cụ số vào bài giảng. Khảo sát mức độ tiếp cận và khả năng sử dụng các thiết bị số cơ bản của học sinh để điều chỉnh kế hoạch đào tạo.

Tối ưu hóa và Nâng cấp Thiết bị Hiện có

Thực hiện bảo trì, nâng cấp phần mềm cho các máy tính hiện có để kéo dài tuổi thọ và nâng cao hiệu suất sử dụng. Điều chỉnh, nâng cấp hệ thống mạng để đảm bảo đường truyền ổn định, phục vụ đồng thời cho các lớp học trực tuyến và các hoạt động học tập bằng công nghệ số. Khai thác Tài nguyên Mở (OER): Ưu tiên khai thác tối đa các nền tảng, phần mềm và học liệu số miễn phí dành cho giáo dục để giảm bớt gánh nặng chi phí đầu tư. Tổ chức tập huấn cho giáo viên về cách tìm kiếm, đánh giá và sử dụng tài nguyên giáo dục mở (OER) chất lượng cao.

Lập Lộ trình Đầu tư:

Xây dựng lộ trình đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất một cách hợp lý, có trọng tâm và phù hợp với khả năng tài chính của nhà trường (chỉ đầu tư bổ sung khi thiết bị hiện có không thể đáp ứng được mục tiêu NLS đã đề ra).

Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực xã hội hóa để tăng cường và hiện đại hóa cơ sở vật chất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn : Chuẩn bị và Xây dựng Kế hoạch (Tháng 12/2025)

Giai đoạn đầu tiên tập trung vào việc tạo nền tảng vững chắc về nhận thức và chuyên môn, đồng thời xây dựng khung kế hoạch chi tiết cho việc triển khai Năng lực Số (NLS) trong toàn trường. Ngay sau khi tập huấn nhà trường ưu tiên tổ chức các hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức đến toàn thể giáo viên (GV), học sinh (HS) và phụ huynh về vai trò cốt lõi của NLS và trách nhiệm chung trong việc phát triển NLS. Song song đó, công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên được tiến hành khẩn trương, tập trung vào Năng lực Sư phạm Số và kỹ năng tích hợp NLS vào các môn học khác, đảm bảo GV Tin học giữ vai trò hỗ trợ chuyên môn. Tiếp theo, nhà trường thực hiện rà soát và đánh giá thực trạng NLS hiện tại của HS và GV, cũng như tối ưu hóa hiệu quả sử dụng các thiết bị và hạ tầng công nghệ sẵn có. Dựa trên kết quả rà soát, Ban Giám hiệu và các Tổ chuyên môn tiến hành Xây dựng Kế hoạch Giáo dục Nhà trường, trong đó xác định rõ ràng các chỉ báo NLS cần đạt theo từng khối lớp (Lớp 1-3: Cơ bản 1; Lớp 4-5: Cơ bản 2) và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng môn học, hoàn tất khung triển khai trước khi chính thức bước vào giảng dạy tích hợp NLS.

Giai đoạn II: Triển khai và Tích hợp NLS (Tháng 1/2026– 4/2026)

Giai đoạn triển khai được thực hiện đồng bộ dựa trên ba trụ cột chính, nhằm đảm bảo NLS được hình thành và phát triển một cách toàn diện, liên tục, và tích hợp trong suốt quá trình học tập. Môn Tin học đóng vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Trong môn học này, giáo viên tập trung giảng dạy chuyên sâu các chỉ báo về Khai thác Dữ liệu, đặc biệt là Sáng tạo Nội dung thông qua Lập trình kéo thả (từ Khối 4, 5) và các quy tắc An toàn Thiết bị/Dữ liệu. Song song với đó, việc Tích hợp Liên môn được đẩy mạnh: giáo viên các môn học khác (Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Công nghệ) có trách nhiệm tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn. Việc tích hợp này chú trọng vào các hoạt động vận dụng kỹ năng số để giải quyết các bài toán thực tiễn của môn học, thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, hoặc các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI). Giáo viên bộ môn và chủ nhiệm sẽ cụ thể hóa việc phát triển NLS thông qua Kế hoạch Bài Dạy, thể hiện rõ mục tiêu và tiến trình dạy học. Cuối cùng, nhà trường sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ (như CLB Lập trình Nhí) với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng công dân số từ lớp 1 và củng cố, khắc sâu

thêm các NLS cần thiết cho học sinh (*có danh mục các miền năng lực – các năng lực thành phần, địa chỉ, hình thức tích hợp đối với từng nhóm đối tượng học sinh*)

Giai đoạn III: Đánh giá và Điều chỉnh (Tháng 5/2026)

Giai đoạn cuối cùng của kế hoạch tập trung vào việc đo lường kết quả thực tế so với mục tiêu NLS đã đề ra (Lớp 1-3: CB1; Lớp 4-5: CB2) và hoàn thiện quy trình cho các năm học tiếp theo. Hoạt động trọng tâm là Đánh giá Năng lực số Cuối năm, được thực hiện dựa trên Bộ tiêu chí đánh giá cụ thể của nhà trường, bám sát các chỉ báo của 6 miền năng lực. Việc đánh giá phải được tổ chức một cách đa dạng, thực chất thông qua các sản phẩm học tập số, bài kiểm tra vận dụng, hoặc các dự án học tập. Dựa trên kết quả đánh giá, nhà trường tiến hành Rà soát và Điều chỉnh các mức độ NLS đã đạt được để xác định những khoảng trống cần cải thiện. Kết quả đạt được sẽ là căn cứ quan trọng để ghi nhận vào hồ sơ học tập (portfolio) số của học sinh, đồng thời giúp giáo viên và Ban Giám hiệu rà soát, điều chỉnh KHGD Nhà trường và phương pháp giảng dạy cho chu kỳ tiếp theo. Cuối cùng, nhà trường thực hiện công tác Tổng kết và Báo cáo kết quả triển khai toàn bộ Khung NLS về Sở Giáo dục và Đào tạo, hoàn thành quy trình phát triển năng lực số trong năm học 2025-2026.

4. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch, Ban hành quyết định, phân công trách nhiệm chi tiết cho từng cá nhân, đơn vị; Điều chỉnh Kế hoạch Giáo dục Nhà trường có lồng ghép NLS (học kỳ 2).

Phê duyệt và giám sát lộ trình đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ môn Tin học và triển khai Khung NLS.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa, liên kết thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường NLS với các tổ chức, doanh nghiệp, và gia đình học sinh.

2. Phó Hiệu trưởng

Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác triển khai thực hiện Khung NLS trên địa bàn.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng KH dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; Kế hoạch bài dạy có tích hợp 6 miền năng lực và 24 năng lực thành phần;

Báo cáo đánh giá các chu kỳ để xác định mục tiêu cụ thể cho nhà trường.

3. Giáo viên Tin học: Chịu trách nhiệm chính trong việc giảng dạy NLS nền tảng và hệ thống theo chương trình môn Tin học. Giữ vai trò tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS. Đề xuất nội dung, hình thức tổ chức Câu lạc bộ Phát triển NLS (ví dụ: CLB Lập trình Nhí).

4. Tổ Khối/Tổ Chuyên môn khác: Nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ

các nội dung và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về triển khai Khung NLS nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

5. GV Trực tiếp Giảng dạy: Thiết kế Kế hoạch Bài Dạy (KHBD) sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS. Thực hiện việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp ở cả hai hình thức: nội môn và liên môn, khuyến khích tích hợp thông qua các hoạt động giáo dục STEM và dự án. Thực hiện việc đánh giá NLS của học sinh một cách đa dạng, đảm bảo đánh giá thực chất và ghi nhận kết quả đạt được.

6. Học sinh (HS) và Phụ huynh (PH):

Học sinh: Chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động học tập có ứng dụng công nghệ số và các hoạt động giáo dục tăng cường NLS (CLB, dự án).

Phụ huynh: Tăng cường nhận thức và đồng hành cùng nhà trường trong việc quản lý, định hướng con em sử dụng thiết bị số tại nhà một cách an toàn, có trách nhiệm.

Nơi nhận:

- UBND phường Buôn Hồ (b/c)
- Các tổ chuyên môn (t/h)
- Lưu: VT (Q-Ks)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thủy